

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày: 23-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn D, sinh năm 1981 tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức M và bà Nguyễn Thị N; có vợ Lê Thị Hồng T và 02 con; tiền án: có 02 tiền án: Theo bản án sơ thẩm 95/2016/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Tòa dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tuyên xử về tội đánh bạc. Theo bản án sơ thẩm 44/2020/HS-ST 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tuyên xử về tội đánh bạc, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Thái Sơn, xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị K; tiền án: Theo bản án số 102/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm; tiền sự: ngày 26 tháng 8 năm 2020, bị Công an

huyện Bàu Bàng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đặng Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: xóm 2, xã Mỹ Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

2. Ông C Chí L, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu phố Tân Hiệp, phường An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Lý Thành Ch, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

4. Ông Lương Quốc S, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp Bàu Nhân, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, vắng mặt.

5. Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn Đồng Thành, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21 tháng 6 năm 2021, Nguyễn D và Nguyễn Văn B cùng với Đặng Văn Hùng, C Chí L và Lý Thành C đến phòng trọ số 06, nhà trọ Dên Lê thuộc tổ 13, ấp 4, xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương của ông Lương Quốc S để uống bia. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, thì ngưng uống bia, lúc này S rủ D, B, Hùng, L, C đánh bài cào liêng T thua bằng tiền, thì D, B, Hùng, L, C đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 45 cùng ngày, thì Vũ Văn T đến chơi và cùng S, D, B, Hùng, L, C tham gia đánh bài Liêng thắng thua bằng tiền. Hình thức đánh bài Liêng T thua bằng tiền như sau:

Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá, trước khi bắt đầu ván bài, mỗi người tham gia chơi bài sẽ đặt tiền tẩy, sau đó người chia sẽ xáo bài thật kỹ, người xáo bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài và sau khi xem bài thì người chơi giữ bí mật không cho đối phương xem bài của mình, sau đó người chơi sẽ có các lựa chọn như sau:

Úp bài: nếu cảm thấy bài của mình nhỏ, không thể T, người tham gia sẽ chọn úp bài. Nếu úp bài người tham gia sẽ bị mất đi số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài đó.

Theo: đặt tiền cược bằng số tiền của người cửa trên đã đặt.

Tổ: đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của người cửa trên đã đặt.

Cứ như vậy cho đến khi số tiền được cân (người tham gia cuối cùng đặt tiền cược bằng với người chơi cửa trên liền kề mình vừa đặt) thì những người tham gia sẽ xem bài nhau ai sở hữu 03 lá bài mang giá trị điểm cao nhất sẽ T số tiền tẩy và tiền tổ, nếu bằng điểm nhau thì sẽ tính theo thứ tự nước lớn dần: Số điểm 03 lá bài theo thứ tự từ nhỏ đến lớn được tính như sau: Điểm, 03 tây, Liêng,

Sáp. Điểm: đây là cách tính cơ bản nếu bài không có 03 tây, liêng, sáp. Lấy tổng số điểm 03 lá bài chia cho 10, số dư sẽ là điểm của người chơi. Điểm các lá bài số giữ nguyên còn 10, J, Q, K đều tính là 0 điểm. Số điểm lớn dần: từ 0 điểm đến 9 điểm. 03 tây: là bài có 03 lá đều là bài tây (đầu người J,Q,K): JJJ, JJQ, JJK, QQQ, QQJ,QQK, KKK, KKJ, KKQ. Nếu người tham gia đều có 03 tây thì hòa nhau. Liêng: là bài có 03 lá liên tiếp nhau, liêng nhỏ nhất là A23 và liên lớn nhất là QKA. Sáp: 03 lá bài giống nhau: 222, 444, 999, ... Nếu người tham gia đều có sáp thì thứ tự tăng dần từ 2 đến A. Thứ tự các quân bài: A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K. Lương Quốc S, Nguyễn D, Nguyễn Văn B, Đặng Văn Hùng, C Chí L, Lý Th C và Vũ Văn T thống nhất với nhau trước khi chia bài mỗi người sẽ đặt số tiền tẩy là 50.000 đồng và sau khi xem bài người tham gia có quyền tố nhưng không quá 300.000 đồng. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã Trừ Văn Thố tuần tra phát hiện 07 đối tượng gồm: D, B, S, Hùng, L, C, T đang thực hiện hành vi đánh bạc T thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Liêng. Tại chiếu bạc Công an thu giữ tang vật gồm 4.940.000 đồng trong đó: thu giữ của D số tiền là 1.070.000 đồng; số tiền của B là 1.150.000 đồng; thu giữ của S số tiền là 200.000 đồng; số tiền của Hùng là 500.000 đồng; thu giữ của L số tiền là 350.000 đồng; thu giữ số tiền của C là 270.000 đồng; thu giữ số tiền của T là 1.400.000 đồng và 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Qua công tác điều tra xác minh:

Nguyễn D sử dụng 570.000 đồng để đánh bạc, T 500.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 1.070.000 đồng. Nguyễn Văn B sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, T 250.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 1.150.000 đồng. Lương Quốc S sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 200.000 đồng. Đặng Văn Hùng sử dụng 650.000 đồng để đánh bạc, thua 150.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 500.000 đồng. C Chí L sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua 150.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 350.000 đồng. Lý Thành C sử dụng 820.000 đồng để đánh bạc, thua 550.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 270.000 đồng. Vũ Văn T sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, T 400.000 đồng. Khi bị bắt bị thu giữ số tiền là 1.400.000 đồng. Đối với Lương Quốc S, Đặng Văn H, C Chí L, Lý Thành C và Vũ Văn T tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.940.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Công an huyện Bàu bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71, 72, 73, 74, 75/QĐ-XPHC đối với Lý Thành C, Lương Quốc S, Vũ Văn T, Đặng Văn Hùng, C Chí L mỗi người với số tiền là 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra Nguyễn D, Nguyễn Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và hình phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù. Bị cáo B là người được hưởng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách; căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt trong vụ án này và tổng hợp với hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng để buộc bị cáo B phải chấp hành là 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 01 (một) năm 10 (mười) tháng.

Về vật chứng:

Đối với số tiền 4.940.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và trong người của các bị cáo là tiền dùng để đánh bạc đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có ý kiến gì quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại khu vực xã Trừ Văn Thố, huyện Bàu Bàng các bị cáo có hành vi đánh bạc T thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài liêng cùng với Lương Quốc S, Đặng Văn Hùng, C Chí L, Lý Thành C và Vũ Văn T với số tiền dùng đánh bạc là 4.940.000 (bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng. Bị cáo D có hai tiền án về tội đánh bạc, bị cáo B có 01 tiền sự về tội đánh bạc. Do đó, Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm C, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn D có 02 tiền án theo Bản án số 95/2016/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; Bản án số 44/2020/HS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đều chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi đánh bạc có giá trị 4.940.000 đồng. Trong trường hợp này, tiền án về hai tội “Đánh bạc” được xem xét là dấu hiệu “đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” để xác định cấu thành tội phạm của lần thực hiện hành vi đánh bạc này. Còn tiền án về tội “Đánh bạc” được xem là “Tái phạm” theo khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Văn B đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo B có cha là Nguyễn Văn Tú được thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang do có thành tích phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.3] Nhân thân: Năm 2018, bị cáo B bị Công an huyện Bàu Bàng xử phạt hành chính về hành vi kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh mà không có giấy phép đăng ký hộ kinh doanh theo quy định và hành vi đổ thải chất thải rắn thông thường đề ngoài trời, không mái che đây không đúng nơi quy định.

[5] Căn cứ nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Bị cáo B là người được hưởng án treo theo Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách; căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt trong vụ án này và tổng hợp với hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2021/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng để buộc bị cáo B phải chấp hành.

[7] Đối với các đối tượng Lương Quốc S, Đặng Văn Hùng, C Chí L, Lý Thành C, Vũ Văn T đánh bạc với số tiền 4.940.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người phải nộp 1.500.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 4.940.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Đối với 02 bộ bài tây 52 lá là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 135, khoản 2 Điều 136, 260, 328, 290, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn D và Nguyễn Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị Quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tù 01 (một) năm của Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành hình phạt C là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 4.940.000 (bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-3-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng và Ủy nhiệm chi ngày 29 tháng 3 năm 2022).

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa